

Bản án số: 14/2021/HSST

Ngày: 09-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Dũng.

Thẩm phán: Ông Trần Trung Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Lợi

Ông Nguyễn Ngọc Thanh

Ông Nguyễn Quang Hưng

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Mạnh Tú- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Y.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Y tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Anh Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Y xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2021/HSST ngày 05 tháng 4 năm 2021. Đối với bị cáo:

Họ và tên: Mè Văn Ng - Tên gọi khác: không. Sinh ngày 01-7-2002 tại Thị xã N, tỉnh Y; Hiện trú tại: Thôn P, xã Ph, Thị xã N, tỉnh Y. Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 09/12. Bố đẻ: Mè Văn O Sinh năm 1971 mẹ đẻ: Đồng Thị T- sinh năm 1972. Cùng địa chỉ: Thôn P, xã Ph, Thị xã N, tỉnh Y; Vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16-9-2020. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần N - Luật sư văn phòng Luật sư Hoàng H - Đoàn Luật sư tỉnh Y. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Lương Đức T - sinh ngày 15-8- 2002.

Địa chỉ: Tổ T1, Phường A, Thị xã N, tỉnh Y. (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Mè Văn O và bà Đồng Thị T. (Có mặt tại phiên tòa)

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã Ph, Thị xã N, tỉnh Y

Những người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Minh Q

Địa chỉ: Thôn Ch, xã Ph, Thị xã N, tỉnh Y. (Vắng mặt)

2. Anh Hoàng Văn A

Địa chỉ: Thôn Ch, xã Ph, Thị xã N, tỉnh Y. (Vắng mặt)

3. Anh Hoàng Văn U

Địa chỉ: Thôn Ch, xã Ph, Thị xã N, tỉnh Y. (Vắng mặt)

4. Chị Hoàng Thị C (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Ch, xã Ph, Thị xã N, tỉnh Y. (Vắng mặt)

5. Cháu Hoàng Đình Ph- người giám hộ là chị Lò Thị K (mẹ đẻ)

Địa chỉ: Bản Ô, xã Ph, Thị xã N, tỉnh Y. (Vắng mặt)

6. Chị Hoàng Thị Kim T

Địa chỉ: Tổ K, Phường A, Thị xã N, tỉnh Y. (Vắng mặt)

7. Chị Lò Nguyệt Nh

Địa chỉ: Tổ 7, phường C, Thị xã N, tỉnh Y. (Vắng mặt)

8. Anh Lường Anh B

Địa chỉ: Thôn Đ, xã A, Thị xã N, tỉnh Y. (Vắng mặt)

9. Anh Lý Văn Th

Địa chỉ: Bản C, xã Sơn A, Thị xã N, tỉnh Y. (Có mặt)

10. Chị Triệu Thị P

Địa chỉ: Khe Tr, xã M, huyện V, tỉnh Y. (Vắng mặt)

11. Anh Hoàng Văn N

Địa chỉ: Thôn P, xã Ph, Thị xã N, tỉnh Y. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà thì nội dung vụ án được thể hiện như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 14-9-2020, Mè Văn Ng cùng nhóm bạn gồm Nguyễn Minh Q, Hoàng Văn A và Hoàng Đình Ph ngồi uống rượu tại quán nhà anh Hoàng Văn U, địa chỉ tại Thôn Ch, xã Ph, Thị xã N, tỉnh Y. Trong lúc uống rượu, Hoàng Văn A nhìn thấy bạn là chị Lò Nguyệt Nh đang ngồi ăn đêm cùng nhóm bạn tại quán nhà anh Hoàng Văn N cách quán nhà anh Hoàng Văn U khoảng 50 mét nên H đi một mình sang quán nhà anh N để mời rượu nhóm bạn của Nh. Sau khi quay lại quán nhà anh U, H có nói với nhóm bạn của mình là nhóm bạn của Nh có người muốn đánh mình và nhờ mọi người đánh người này. Một lúc sau, nhóm bạn của Nh gồm Lường Đức T, Lý Văn Th và Lò Nguyệt Nh sang quán nhà anh U với mục đích mời nhóm của Ng, H uống rượu. Trong lúc hai bên mời rượu nhau thì xảy ra xích mích, cãi cọ nên nhóm của Nh đi về quán nhà anh N. Đến khoảng 03 giờ sáng ngày 15-9-2020, Nguyễn Minh Q là bạn trong nhóm của Mè Văn Ng chửi nhau rồi dẫn đến Nguyễn Minh Q, Hoàng Văn A đánh nhau với Lường Đức T. Trong lúc Q, H và Tài đánh nhau thì Mè Văn Ng vào quán nhà anh U lấy 02 con dao nhọn, loại dao gọt hoa quả dài 20cm và 25 cm đi ra chỗ đánh nhau kéo H và Q ra. Khi Ng kéo được Q ra thì Q có nói với Ng “ *Bạn bè mà không giúp nhau à*” rồi Q đi ra chỗ khác. Lúc này Mè Văn Ng rút con dao có chuôi nhựa màu đen xuống đường, tay phải cầm con dao có chuôi nhựa màu vàng lao vào đâm một nhát vào cánh tay bên phải và một nhát

vào mạng sườn bên trái của Lường Đức T. Do mọi người can ngăn nên Ng làm rơi con dao và bị ngã, đứt quai dép. Mè Văn Ng cúi xuống tháo dép ra thì nhìn thấy con dao chuôi nhựa màu đen ở gần đó nên đã cầm con dao này lên bằng tay phải rồi vùng dậy lao đến đâm một nhát theo hướng từ phải qua trái, từ trên xuống dưới vào cổ bên trái của Lường Đức T. Sau khi đâm Lường Đức T, Mè Văn Ng vứt con dao lại rồi chạy đến quán nhà anh U lấy xe máy định bỏ đi thì bị mọi người giữ lại và giao cho Công an xã Ph tạm giữ để giải quyết vụ việc.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 14/TgT ngày 24-10-2020 của Trung tâm Pháp y thuộc sở Y tế tỉnh Y đã xác định Lường Đức T có các thương tích gồm: Sẹo vùng cổ bên trái: 04%; sẹo vùng cơ delta bên phải: 03%; Sẹo vùng mạn sườn trái: 01%. Sức khỏe bị giảm do thương tích gây nên của Lường Đức T hiện tại là 08%. Cơ chế hình thành thương tích đối với các vết sẹo vùng cổ bên trái và vùng mạn sườn trái là do vật sắc tác động một lực vừa đủ theo hướng từ sau ra trước, từ trái sang phải gây nên. Sẹo bờ trước cơ delta là do vật sắc tác động một lực vừa đủ theo hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới gây nên.

Cáo trạng số: 16/CT-VKS-P2 ngày 02-4-2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Y đã truy tố bị cáo Mè Văn Ng về tội “*Giết người*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Mè Văn Ng khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận, xin lỗi người bị hại về hành vi đã thực hiện. Nhất trí bồi thường theo yêu cầu của bị hại đưa ra.

Người bị hại Lường Đức T khai: Nhất trí với các nội dung cáo trạng đã nêu và cơ bản nhất trí với lời khai của bị hại.

Về trách nhiệm hình sự buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền là: 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Y thực hành quyền công tố tại phiên toà phát biểu luận tội đã giữ nguyên Cáo trạng truy tố. Sau khi phân tích tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện, cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các quy định của điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 57 và điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo phạm tội “*Giết người*”. Xử phạt bị cáo từ 12 năm 06 tháng đến 13 năm 06 tháng tù.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại theo thoả thuận của bị hại và bị cáo tại phiên toà là 20.000.000 đồng. Tịch thu tiêu huỷ vật chứng có liên quan đã thu giữ trong quá trình điều tra. Về án phí hình sự và dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Bị cáo: Không tranh luận gì về tội danh và hình phạt, về trách nhiệm dân sự nhất trí bồi thường thiệt hại như bị hại yêu cầu.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với đại diện Viện kiểm sát về tội danh đối với bị cáo. Về mức hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự do đã bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại và đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị áp dụng quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; khoản 3 Điều 57; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 10 đến 11 năm tù.

Bị hại: Không tranh luận gì, nhất trí với nội dung luận tội và các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nêu. Nhất trí với mức bồi thường đã thỏa thuận với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, không ai có ý kiến tranh luận gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, công an tỉnh Y; của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Y và của các Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Mè Văn Ng đã khai nhận toàn bộ hành vi do bị cáo thực hiện; Lời khai nhận của bị cáo cơ bản phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của những người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Thể hiện khi thấy các bạn là Nguyễn Minh Q và Hoàng Văn A đánh nhau với Lường Đức T, lúc đầu bị cáo có can ngăn nhưng sau đó do uống rượu say không làm chủ được bản thân và thấy bạn là Nguyễn Minh Q nhờ giúp đỡ, bị cáo đã dùng dao nhọn đâm liên tiếp vào người Lường Đức T 03 nhát vào vùng cổ, mạng sườn trái và tay phải, gây ra các thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 08% (*Tám phần trăm*) cho Lường Đức T.

Bị cáo Mè Văn Ng là người có đủ năng lực, trách nhiệm hình sự nên hiểu rất rõ việc sử dụng dao nhọn để đâm vào vùng cổ và sườn của người khác sẽ dẫn đến các vết thương đặc biệt nghiêm trọng, có khả năng cao sẽ dẫn đến tử vong.

Việc bị cáo sử dụng dao nhọn, là loại hung khí nguy hiểm tấn công liên tiếp vào vị trí có khả năng cao dẫn đến tử vong của người bị hại thể hiện ý thức của bị cáo là nhằm tước đoạt sinh mạng của bị hại. Mặc dù giữa bị cáo với bị hại không có mâu thuẫn gì nhưng bị cáo đã sử dụng dao tấn công bị hại một cách quyết liệt chỉ để giúp bạn thể hiện tính chất côn đồ, hung hãn của bị cáo khi thực hiện tội phạm. Hành vi của bị cáo thực hiện là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng, sức khoẻ của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Nên có đủ căn cứ để khẳng định bị cáo Mè Văn Ng phạm tội “*Giết người*” với tình tiết định khung hình phạt “*Có tính chất côn đồ*” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Nên bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Y đã truy tố là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trước khi phạm tội bị cáo Mè Văn Ng chưa có tiền án, tiền sự gì nên là người có nhân thân tốt. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo đều thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn, hối cải. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã tác động gia đình thanh toán tiền viện phí cho người bị hại nên được coi là đã khắc phục một phần hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra. Vì vậy trong lượng hình cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b; s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do người bị hại chỉ bị thương tích nên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Vì vậy khi quyết định hình phạt cũng cần áp dụng các quy định của khoản 1, khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự để ấn định mức hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về trách Nhiệm dân sự: Tại phiên toà, bị hại không yêu cầu buộc bị cáo bồi thường số tiền 68.000.000 đồng như đã nêu tại cơ quan điều tra, mà chỉ yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*). Bị cáo Mè Văn Ng nhất trí bồi thường thiệt hại cho người bị hại theo như bị hại đã nêu. Vì vậy Hội đồng xét xử ghi nhận mức bồi thường theo thoả thuận của các bên tại phiên toà, xử buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền là 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

Đối với khoản tiền viện phí và tiền thuốc men điều trị trong thời gian người bị hại nằm viện: Theo hoá đơn thanh toán viện phí thì tổng số tiền viện phí phải thanh toán của Lương Đức T là 11.188.325 đồng. Số tiền này gia đình bị hại đã nộp trước là 2.000.000 đồng. Bà Đồng Thị T là mẹ của bị cáo Mè Văn Ng đã thanh toán số tiền còn lại là 9.188.325 đồng. Tại phiên toà bị hại Lương Đức T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Đồng Thị T, ông Mè Văn O đều không yêu cầu bị cáo phải thanh toán lại số tiền nêu trên. Vì vậy bị cáo không phải trả lại số tiền này cho bị hại Lương Đức T và bà Đồng Thị T, ông Mè Văn O.

[5.] Về vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ 01 con dao bằng kim loại có tổng chiều dài 21 cm, phần chuôi nhựa màu đen có chữ KIWI; 01 lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 9,5 cm, trên lưỡi dao có dính dấu vết màu nâu đã khô; 01 con dao bằng kim loại màu bạc, tổng chiều dài 01 m, lưỡi dao dài 47 cm có đầu nhọn và một lưỡi sắc. Chuôi dao bằng kim loại dạng trụ tròn đường kính 02 cm, dài 53 cm. Xác định đây là vật chứng của vụ án, xét thấy không còn giá trị sử dụng. Nên cần tịch thu tiêu huỷ theo quy định của điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6.] Trong vụ án này còn có các đối tượng Nguyễn Minh Q, Hoàng Văn A; Lương Đức T và Lý Văn Th đã thực hiện hành vi chửi bới, đánh nhau. Tuy nhiên hành vi của các đối tượng nêu trên chưa gây ra thương tích hoặc các hậu quả khác đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự. Vì vậy việc cơ quan điều tra không khởi tố mà xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với các đối tượng này là phù hợp.

[7.] Về án phí, ngoài án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, bị cáo Mè Văn Ng còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải bồi thường là: 20.000.000 đồng X 5% = 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Mè Văn Ng phạm tội “Giết người”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1; Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Mè Văn Ng: 12 (*Mười hai*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16-9-2020, là ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 357; khoản 2 Điều 468 và Điều 590 Bộ luật Dân sự; Điều 46 Bộ luật Hình sự. Xử buộc bị cáo Mè Văn Ng phải bồi thường cho người bị hại Lương Đức T số tiền là: 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*)

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người bị hại Lương Đức T có yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Mè Văn Ng chưa thi hành xong khoản tiền bồi thường nêu trên thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ các vật chứng của vụ án gồm: 01 con dao bằng kim loại có tổng chiều dài 21 cm, phần chuôi nhựa màu đen có chữ KIWI; 01 lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 9,5 cm, trên lưỡi dao có dính dấu vết màu nâu đã khô; 01 con dao bằng kim loại màu bạc, tổng chiều dài 01 m, lưỡi dao dài 47 cm có đầu nhọn và một lưỡi sắc. Chuôi dao bằng kim loại dạng trụ tròn đường kính 02 cm, dài 53 cm. (*Các vật chứng này đều được niêm phong theo mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14-4-2021 giữa Cơ quan cảnh sát Điều tra*

Công an tỉnh Y với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Y, hiện đang do Cục thi hành án dân sự tỉnh Y quản lý)

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Mè Văn Ng phải chịu 200.000, đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh; vks cấp cao
- THA DS tỉnh Y;
- Bị cáo, người bị hại;
- người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ, TA, HS.
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Dũng

